BỘ Y TẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3675 /QĐ-BYT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích y tế liên quan trên ứng dụng VNeID

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13, đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Phòng, chống HIV/AIDS số 64/2006/QH11, đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15, đã được sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ Nghị định số 70/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Căn cước;

Căn cứ Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích y tế liên quan trên ứng dụng VNeID.

Điều 2. Hiệu lực và tổ chức triển khai

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

2. Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích y tế liên quan trên ứng dụng VNeID được triển khai theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện pháp lý, kỹ thuật, mức độ sẵn sàng của hệ thống và phạm vi kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Y tế và các đơn vị chức năng của Bộ Công an tham mưu Bộ Y tế xác định, công bố phạm vi, địa bàn, cơ sở thuộc phạm vi triển khai và thời điểm triển khai từng tiện ích theo quy định và kế hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Cục trưởng Cục Phòng bệnh; Cục trưởng Cục Quản lý Dược; Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố; người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng, cơ sở bán lẻ thuốc và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Công an, Bộ Tài chính (để p/h);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Cục C06, Bộ Công an (để p/h);
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTYQG.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đào Xuân Cơ

BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích y tế liên quan trên ứng dụng VNeID

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3675/QĐ-BYT ngày 27 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này hướng dẫn người dân và các cơ quan, cơ sở có liên quan sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích y tế liên quan trên ứng dụng VNeID để tra cứu, theo dõi thông tin sức khỏe; đăng ký nhu cầu khám sức khỏe; đặt lịch, đăng ký khám bệnh, chữa bệnh; sử dụng thông tin trong khám bệnh, chữa bệnh, tiêm chủng, mua thuốc; chủ động cung cấp thông tin tiêm chủng; sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử và tra cứu thông tin giấy phép hoạt động, hành nghề của cơ sở y tế, người hành nghề theo quy định của pháp luật.

2. Các tiện ích được hướng dẫn sử dụng theo phạm vi, điều kiện và lộ trình triển khai thực tế; Quy định này không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ, điều kiện, thủ tục hoặc giá trị pháp lý mới đối với tổ chức, cá nhân ngoài quy định của pháp luật.

3. Việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID không thay thế các quy định pháp luật chuyên ngành. Việc khai thác, sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; người đại diện hợp pháp, người được ủy quyền và người hỗ trợ sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, cơ sở tiêm chủng, cơ sở bán lẻ thuốc thực hiện việc tạo lập, cập nhật, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu y tế và cung cấp, sử dụng các tiện ích y tế có liên quan theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Y tế và lộ trình áp dụng đối với từng nguồn dữ liệu.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế; Sở Y tế; Ủy ban nhân dân cấp xã; Trạm Y tế cấp xã; cơ sở trợ giúp xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức triển khai, hỗ trợ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính; cơ quan, đơn vị tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh có khai thác, sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử từ Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định của pháp luật.

5. Cơ quan, tổ chức tham gia cung cấp, kết nối, hỗ trợ sử dụng các tiện ích y tế trên ứng dụng VNeID trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Điều 3. Giải thích và phân định các tiện ích

1. "Đăng ký nhu cầu khám sức khỏe" là việc người dân thể hiện nhu cầu được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc để cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổng hợp, lập kế hoạch và tổ chức thực hiện; việc đăng ký nhu cầu không đồng nghĩa đã có lịch khám được xác nhận hoặc được hưởng quyền lợi ngoài chính sách hiện hành.

2. "Đặt lịch, đăng ký khám bệnh, chữa bệnh" là việc người dân gửi yêu cầu lựa chọn cơ sở, dịch vụ, thời gian khám thông qua tiện ích đã được kết nối; lịch hẹn chỉ được xác nhận khi cơ sở tiếp nhận thông báo chấp nhận hoặc trạng thái tương đương.

3. "Lịch sử mua thuốc" là thông tin về giao dịch thuốc đã được cơ sở bán lẻ thuốc thực hiện và cập nhật từ hệ thống nguồn có thẩm quyền; không đồng nhất với thông tin kê đơn, lịch sử cấp thuốc hoặc thuốc người dân thực tế đã sử dụng.

4. "Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID" là tiện ích để người dân tra cứu, theo dõi, tương tác và sử dụng thông tin sức khỏe đã được chia sẻ theo quy định; không thay thế hồ sơ bệnh án, hồ sơ tiêm chủng, đơn thuốc, hồ sơ giao dịch bán thuốc hoặc hệ thống chuyên ngành nơi tạo lập dữ liệu.

5. "Đồng bộ dữ liệu y tế về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư" là việc Bộ Y tế chia sẻ, cập nhật dữ liệu y tế thuộc danh mục đã được thống nhất từ hệ thống dữ liệu y tế do Bộ Y tế quản lý về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử để hiển thị, sử dụng trên ứng dụng VNeID theo quy định của pháp luật.

6. "Thông tin do người dân tự cung cấp" là thông tin sức khỏe do người dân chủ động kê khai trên ứng dụng VNeID theo các trường thông tin, chức năng được cung cấp trên VNeID, chưa được cơ sở hoặc hệ thống nguồn có thẩm quyền xác thực.

Điều 4. Nguyên tắc sử dụng

1. Lấy người dân làm trung tâm; bảo đảm việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thuận tiện, an toàn, dễ hiểu, phù hợp với nhu cầu của người dân; hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và các đối tượng cần trợ giúp. Việc người dân chưa có tài khoản, chưa sử dụng hoặc không thể sử dụng ứng dụng VNeID không làm hạn chế quyền tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin sức khỏe được cung cấp, hiển thị phải gắn đúng người, có nguồn dữ liệu và thời điểm cập nhật theo khả năng kết nối, chức năng được cung cấp; ưu tiên sử dụng lại thông tin đã có và được phép khai thác, hạn chế yêu cầu người dân nhập lại thông tin.

3. Các cơ quan, tổ chức, cơ sở y tế thực hiện việc tạo lập, cập nhật, kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu y tế theo quy định của pháp luật và các quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế áp dụng đối với từng nhóm dữ liệu. Danh mục, phạm vi, phương thức và lộ trình kết nối, chia sẻ dữ liệu thực hiện theo các văn bản có liên quan. Việc khai thác, chia sẻ dữ liệu để hiển thị trên ứng dụng VNeID thực hiện theo phạm vi, điều kiện được cơ quan có thẩm quyền xác định; không làm thay đổi trách nhiệm quản lý, kiểm tra, hiệu chỉnh dữ liệu tại hệ thống nguồn.

4. Thông tin, giấy tờ điện tử đã được tích hợp, có thể xác thực và đáp ứng điều kiện sử dụng thay thế giấy tờ theo quy định của pháp luật được khai thác, sử dụng trong tiếp nhận dịch vụ y tế và giải quyết thủ tục hành chính. Cơ sở cung cấp dịch vụ y tế, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ tương ứng khi đã đủ điều kiện khai thác, sử dụng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc phải áp dụng phương thức tiếp nhận thay thế hợp pháp khi hệ thống gặp sự cố.

5. Việc truy cập, khai thác, sử dụng và chia sẻ dữ liệu sức khỏe phải đúng đối tượng, mục đích, phạm vi, thẩm quyền và có căn cứ xử lý dữ liệu hợp pháp; bảo đảm quyền của chủ thể dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

6. Phản ánh về dữ liệu thiếu, sai lệch, nhầm người hoặc chậm cập nhật được tiếp nhận, phân loại và chuyển đến đơn vị có trách nhiệm xử lý theo Chương V của Quy định này; không yêu cầu người dân tự xác định đơn vị phát sinh lỗi.

Chương II
CÁC TIỆN ÍCH DÀNH CHO NGƯỜI DÂN VÀ LƯU Ý KHI SỬ DỤNG

Điều 5. Các tiện ích dành cho người dân

1. Tra cứu, theo dõi thông tin sức khỏe đã được tích hợp trên ứng dụng VNeID theo phạm vi được phép hiển thị, bao gồm thông tin sức khỏe cơ bản, lịch sử khám bệnh, chữa bệnh, kết quả khám sức khỏe, khám sàng lọc, lịch sử tiêm chủng (Sổ tiêm chủng điện tử), nhóm máu, thông tin đơn thuốc, lịch sử mua thuốc và các thông tin sức khỏe khác theo quy định.

2. Đăng ký nhu cầu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc; đặt lịch, đăng ký khám bệnh, chữa bệnh; theo dõi trạng thái đăng ký, lịch hẹn và các thông tin liên quan theo chức năng được cung cấp.

3. Sử dụng thông tin sức khỏe, giấy tờ y tế điện tử được tích hợp trên ứng dụng VNeID phục vụ khám bệnh, chữa bệnh, tiêm chủng, mua thuốc và giải quyết thủ tục hành chính trong phạm vi, điều kiện được pháp luật cho phép.

4. Gửi phản ánh về thông tin sức khỏe thiếu, sai lệch, nhầm người, chậm cập nhật hoặc không hiển thị; theo dõi trạng thái, kết quả xử lý phản ánh thông qua các chức năng và kênh hỗ trợ được cung cấp.

5. Chủ động cung cấp, bổ sung thông tin tiêm chủng chưa được hiển thị trên Sổ tiêm chủng điện tử theo chức năng được cung cấp trên ứng dụng VNeID. Thông tin do người dân tự cung cấp phải được phân biệt với dữ liệu đã được xác thực; được sử dụng để tham khảo, đối chiếu, xác minh theo quy định, không có giá trị thay thế hồ sơ, giấy tờ hoặc dữ liệu chuyên môn đã được xác thực khi chưa đáp ứng điều kiện pháp luật.

6. Tra cứu thông tin giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thông tin công bố đủ điều kiện tiêm chủng của cơ sở tiêm chủng; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của cơ sở kinh doanh dược; giấy phép hành nghề, chứng chỉ hành nghề còn giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật và tình trạng hiệu lực của các giấy tờ, thông tin này khi đã được cơ quan có thẩm quyền cung cấp, kết nối và hiển thị trên ứng dụng VNeID.

Điều 6. Lưu ý khi sử dụng Sổ sức khỏe điện tử

1. Người dân cần bảo vệ tài khoản VNeID, thiết bị và thông tin xác thực cá nhân; không chia sẻ mật khẩu, mã xác thực hoặc thông tin đăng nhập cho người khác trái quy định.

2. Khi sử dụng các tiện ích, người dân kiểm tra thông tin cần thiết, chỉ cung cấp hoặc chia sẻ dữ liệu sức khỏe phù hợp với mục đích sử dụng và quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Thông tin hiển thị trên Sổ sức khỏe điện tử không thay thế việc thăm khám, tư vấn, chẩn đoán, điều trị và quyết định chuyên môn theo quy định.

4. Khi phát hiện hoặc nghi ngờ tài khoản VNeID bị truy cập trái phép, thông tin sức khỏe bị lộ lọt hoặc sử dụng không đúng mục đích, người dân có thể sử dụng chức năng bảo vệ tài khoản và liên hệ kênh hỗ trợ được công bố để được hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý theo quy định.

Chương III
SỬ DỤNG SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Điều 7. Tra cứu, theo dõi thông tin sức khỏe

1. Người dân truy cập Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID để tra cứu, theo dõi thông tin sức khỏe đã được tích hợp và được phép hiển thị, bao gồm: thông tin sức khỏe cơ bản; lịch sử khám bệnh, chữa bệnh; kết quả khám sức khỏe, khám sàng lọc; lịch sử tiêm chủng; thông tin đơn thuốc, lịch sử mua thuốc; giấy tờ y tế điện tử và các thông tin sức khỏe khác theo quy định.

2. Thông tin sức khỏe được hiển thị theo danh mục, phạm vi và điều kiện do cơ quan có thẩm quyền xác định. Người dân có thể tra cứu nguồn tạo lập, thời

điểm phát sinh, cập nhật và trạng thái hiệu lực hoặc điều chỉnh (nếu có) theo loại dữ liệu và chức năng được cung cấp.

3. Khi phát hiện thông tin thiếu, sai lệch, nhầm người, chậm cập nhật hoặc không hiển thị, người dân có thể phản ánh qua các kênh hỗ trợ được công bố; việc xử lý thực hiện theo Chương V của Quy định này.

4. Việc hiển thị, tra cứu, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin sức khỏe, đặc biệt là dữ liệu cá nhân nhạy cảm, phải bảo đảm quyền tiếp cận hợp pháp của người dân, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tuân thủ pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Điều 8. Đăng ký nhu cầu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc

1. Người dân sử dụng tiện ích đăng ký nhu cầu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc trên ứng dụng VNeID để kiểm tra thông tin định danh đã được xác thực, lựa chọn địa bàn tiếp nhận, cung cấp thông tin liên hệ và nội dung nhu cầu theo chức năng được cung cấp. Trường hợp không thể tự sử dụng VNeID, người dân được hỗ trợ đăng ký thông qua cơ sở y tế, chính quyền địa phương hoặc các kênh hỗ trợ phù hợp theo kế hoạch triển khai.

2. Hệ thống tiếp nhận, ghi nhận thông tin đăng ký nhu cầu, thời điểm tiếp nhận và trạng thái xử lý để người dân tra cứu theo chức năng được cung cấp. Người dân có thể điều chỉnh hoặc hủy thông tin đăng ký khi tiện ích hỗ trợ. Không yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có, hợp lệ và được phép khai thác.

3. Thông tin đăng ký nhu cầu được chuyển đến cơ quan, đơn vị được giao tiếp nhận, tổng hợp theo kế hoạch triển khai để phục vụ việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, phù hợp với địa bàn, nhóm đối tượng và khả năng cung cấp dịch vụ; bảo đảm bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

4. Căn cứ kế hoạch tổ chức khám sức khỏe được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, tổ chức hoặc cơ sở được phân công thông báo cho người dân về địa điểm, thời gian và các thông tin cần thiết để tham gia khám. Trạng thái đã ghi nhận nhu cầu đăng ký phải được phân biệt với trạng thái đã bố trí lịch khám và đã hoàn thành khám.

5. Sau khi khám sức khỏe, việc tạo lập, cập nhật, liên thông và tra cứu kết quả thực hiện theo Điều 11 của Quy định này và các quy định có liên quan.

6. Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí và các chế độ, chính sách liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật và kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 9. Đặt lịch, đăng ký khám bệnh, chữa bệnh

1. Người dân sử dụng tiện ích đặt lịch, đăng ký khám bệnh, chữa bệnh trên ứng dụng VNeID để lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã kết nối và cung cấp dịch vụ đặt lịch; lựa chọn hình thức khám, chuyên khoa, thời gian khám theo khả năng tiếp nhận của cơ sở và gửi yêu cầu đặt lịch cùng các thông tin cần thiết theo hướng dẫn.

2. Yêu cầu đặt lịch được chuyển đến hệ thống của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để tiếp nhận, xử lý và phản hồi trạng thái theo chức năng được cung cấp, bao gồm: đang chờ xử lý, đã xác nhận, thay đổi, hủy hoặc không tiếp nhận. Lịch khám chỉ được xác nhận khi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chấp nhận yêu cầu đặt lịch và thông tin xác nhận được cập nhật, thông báo cho người dân theo phương thức được cung cấp.

3. Người dân tra cứu thông tin lịch hẹn, thời gian, địa điểm khám và các hướng dẫn cần thiết; có thể điều chỉnh hoặc hủy lịch hẹn theo chức năng và quy trình của cơ sở. Trường hợp yêu cầu đặt lịch chưa được phản hồi, người dân có thể tra cứu trạng thái, liên hệ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc sử dụng phương thức đặt lịch khác. Thông tin về thời gian phản hồi dự kiến được cung cấp khi cơ sở có hỗ trợ.

4. Khi người dân đến khám, thông tin đặt lịch được sử dụng để hỗ trợ xác thực, tiếp đón và liên kết với đợt khám bệnh, chữa bệnh; hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin đã có và đủ điều kiện khai thác, sử dụng. Việc đặt lịch qua ứng dụng VNeID không phải là điều kiện bắt buộc để người dân được tiếp nhận khám bệnh, chữa bệnh, cấp cứu theo quy định của pháp luật.

5. Thông tin lịch hẹn được đối chiếu với trạng thái tại hệ thống của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp trạng thái lịch hẹn không thống nhất, chưa được cập nhật hoặc phát sinh sai lệch, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp kiểm tra, xử lý và cập nhật theo quy định.

Điều 10. Sử dụng Sổ sức khỏe điện tử khi khám bệnh, chữa bệnh

1. Khi đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người dân có thể sử dụng ứng dụng VNeID để xác thực thông tin định danh, cung cấp thông tin sức khỏe và xuất trình các giấy tờ điện tử hợp lệ theo quy định. Trường hợp người dân chưa có tài khoản, chưa sử dụng hoặc không thể sử dụng ứng dụng VNeID, việc xác thực thông tin và tiếp nhận khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện bằng phương thức hợp pháp khác theo quy định.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khai thác, tra cứu thông tin sức khỏe của người dân thông qua các hệ thống thông tin đã được kết nối, chia sẻ và phân quyền theo quy định. Việc khai thác, sử dụng thông tin phải có căn cứ pháp lý, phù hợp với mục đích khám bệnh, chữa bệnh, phạm vi chuyên môn và bảo đảm bảo vệ dữ liệu cá nhân. Trường hợp pháp luật yêu cầu sự đồng ý của người dân hoặc căn cứ cho phép khai thác, chia sẻ dữ liệu khác thì thực hiện theo quy định tương ứng.

3. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh khai thác, sử dụng thông tin sức khỏe có liên quan để hỗ trợ đánh giá tình trạng sức khỏe, chẩn đoán, điều trị và theo dõi người bệnh. Việc sử dụng thông tin phải phù hợp với yêu cầu chuyên môn, có xem xét nguồn gốc, tính chính xác và thời điểm cập nhật dữ liệu; không sử dụng thông tin hiển thị trên Sổ sức khỏe điện tử làm căn cứ duy nhất để đưa ra quyết định chuyên môn.

4. Sau khi thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo lập, kiểm tra, ký số đối với dữ liệu thuộc phạm vi phải ký số, cập nhật và

liên thông dữ liệu từ hệ thống nguồn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Y tế. Trường hợp dữ liệu chưa được cập nhật, liên thông do sự cố hoặc lỗi kỹ thuật, việc cập nhật bổ sung, đồng bộ và đối soát được thực hiện theo quy trình quản lý, vận hành hệ thống có liên quan.

5. Việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế điện tử, giấy tờ định danh, Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Phiếu hẹn khám lại và các thông tin, giấy tờ điện tử khác thực hiện theo pháp luật đối với từng loại giấy tờ và phạm vi được phép sử dụng.

Điều 11. Khám sức khỏe, khám sàng lọc và tra cứu kết quả

1. Cơ sở thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc tổ chức khám theo kế hoạch và quy định chuyên môn; tạo lập, quản lý kết quả khám theo quy định.

2. Việc kiểm tra, ký số, cập nhật, kết nối, chia sẻ và hiển thị kết quả khám sức khỏe trên ứng dụng VNeID thực hiện theo Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 2062/QĐ-BYT ngày 07 tháng 7 năm 2026 và các quy định có liên quan.

3. Người dân tra cứu kết quả khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc đã được cập nhật, chia sẻ và được phép hiển thị trên Sổ sức khỏe điện tử, bao gồm thông tin về thời gian khám, cơ sở thực hiện, kết quả khám và hướng dẫn tiếp theo (nếu có). Kết quả khám sàng lọc không thay thế kết quả chẩn đoán xác định hoặc việc khám bệnh, chữa bệnh theo chỉ định chuyên môn. Trường hợp kết quả khám sức khỏe, khám sàng lọc có nội dung cần theo dõi hoặc đánh giá thêm, người dân tham khảo hướng dẫn, khuyến nghị của cơ sở thực hiện khám đã được cung cấp và liên hệ cơ sở y tế để được tư vấn, khám chuyên sâu khi cần thiết theo quy định.

Điều 12. Quản lý thông tin tiêm chủng và sử dụng khi tiêm chủng

1. Người dân tra cứu, theo dõi lịch sử tiêm chủng đã được cập nhật, kết nối và được phép hiển thị trên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, bao gồm thông tin về tên vắc xin, ngày tiêm, thứ tự mũi tiêm, cơ sở tiêm chủng và các thông tin liên quan theo chức năng được cung cấp. Thông tin về lần sử dụng vắc xin, sinh phẩm phòng bệnh đã thực hiện được phân biệt với lịch tiêm dự kiến, lịch nhắc tiêm và trạng thái cập nhật dữ liệu theo phạm vi thông tin được cung cấp. Trường hợp lịch sử tiêm chủng chưa được hiển thị hoặc chưa đầy đủ, người dân có thể đối chiếu với cơ sở tiêm chủng hoặc đơn vị quản lý hồ sơ; việc chưa có thông tin trên ứng dụng VNeID không đồng nghĩa với việc chưa thực hiện tiêm chủng.

2. Khi đến cơ sở tiêm chủng, người dân hoặc người đại diện hợp pháp có thể sử dụng ứng dụng VNeID để xác thực thông tin định danh, cung cấp, xuất trình thông tin tiêm chủng có liên quan. Cơ sở tiêm chủng khai thác, sử dụng thông tin theo thẩm quyền, phục vụ việc kiểm tra lịch sử tiêm chủng, khám sàng lọc, tư vấn và thực hiện tiêm chủng theo quy định chuyên môn. Trường hợp không sử dụng được ứng dụng VNeID, việc tiếp nhận và thực hiện tiêm chủng được tiến hành theo phương thức hợp pháp khác.

3. Cơ sở tiêm chủng thực hiện ghi nhận, kiểm tra, cập nhật thông tin đối tượng và kết quả tiêm chủng vào Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia hoặc hệ thống thông tin được phép kết nối, liên thông theo quy định. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu để hiển thị trên ứng dụng VNeID thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

4. Thông tin tiêm chủng điện tử được sử dụng để tra cứu, đối chiếu và thay thế thông tin, giấy tờ tiêm chủng tương ứng khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Việc sử dụng thông tin điện tử không thay thế các giấy tờ, chứng nhận chuyên ngành khác trong trường hợp pháp luật có quy định riêng.

5. Đối với trẻ sơ sinh, trẻ em chưa có hoặc chưa được cập nhật đầy đủ thông tin định danh, cơ sở tiêm chủng thực hiện ghi nhận, quản lý thông tin tiêm chủng theo hồ sơ và phương thức quản lý đối tượng của Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia. Khi có thông tin định danh đầy đủ, cơ sở, đơn vị quản lý dữ liệu thực hiện kiểm tra, đối soát, cập nhật và liên kết hồ sơ theo quy trình của hệ thống, bảo đảm xác định đúng đối tượng, hạn chế trùng lặp hồ sơ, mũi tiêm và bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu.

Điều 13. Sử dụng khi mua thuốc và quản lý lịch sử mua thuốc

1. Người dân có thể sử dụng ứng dụng VNeID để xác thực thông tin định danh, cung cấp hoặc chia sẻ thông tin cần thiết khi mua thuốc tại cơ sở bán lẻ thuốc theo chức năng được cung cấp. Trường hợp mua thuốc cho người khác, người trực tiếp mua thuốc thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật; không bắt buộc người dân phải trực tiếp sử dụng hoặc xác thực trên ứng dụng VNeID.

2. Đối với thuốc bán theo đơn, người bệnh hoặc người mua thuốc hộ cung cấp đơn thuốc điện tử, mã đơn thuốc điện tử hoặc đơn thuốc hợp lệ theo quy định. Cơ sở bán lẻ thuốc kiểm tra đơn thuốc, thực hiện bán thuốc và hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định của pháp luật về dược. Việc mua, bán thuốc phải kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quy định chuyên ngành tương ứng; không phát sinh thêm giấy tờ, thủ tục ngoài quy định của pháp luật do việc sử dụng ứng dụng VNeID.

3. Cơ sở bán lẻ thuốc thực hiện ghi nhận, cập nhật dữ liệu giao dịch bán thuốc tại hệ thống nguồn theo quy định; thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Bộ Y tế và lộ trình áp dụng đối với nguồn dữ liệu này. Dữ liệu giao dịch bao gồm các thông tin cần thiết về thời điểm bán, cơ sở bán, thuốc đã bán, số lượng, đơn thuốc liên quan và trạng thái giao dịch theo phạm vi được quy định. Dữ liệu lịch sử mua thuốc được hình thành trên cơ sở giao dịch thực tế, không đồng nhất với thông tin đơn thuốc đã được kê.

4. Dữ liệu giao dịch bán thuốc được kết nối, chia sẻ từ hệ thống quản lý của cơ sở bán lẻ thuốc hoặc hệ thống thông tin chuyên ngành có liên quan để hiển thị trên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo phạm vi được phép. Đối với thuốc bán theo đơn, thông tin giao dịch được liên kết với người bệnh có tên trên đơn thuốc; trường hợp người khác mua thuốc hộ, thông tin người trực tiếp mua thuốc được ghi nhận riêng khi cần thiết và theo quy định, bảo đảm không nhầm lẫn dữ liệu giữa người bệnh và người mua thuốc hộ. Đối với thuốc không kê đơn,

việc liên kết giao dịch với hồ sơ sức khỏe cá nhân chỉ thực hiện khi có đủ thông tin xác định đúng người sử dụng thuốc và căn cứ xử lý dữ liệu hợp pháp.

5. Người dân tra cứu lịch sử mua thuốc đã được kết nối, chia sẻ và được phép hiển thị trên Sổ sức khỏe điện tử; phân biệt thông tin thuốc đã mua với đơn thuốc được kê và thông tin thuốc được cấp phát tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp phát hiện dữ liệu giao dịch thiếu, sai lệch, nhầm người hoặc trùng lặp, người dân có thể gửi phản ánh để cơ sở, đơn vị quản lý dữ liệu kiểm tra, hiệu chỉnh tại nguồn và đồng bộ lại theo quy định.

6. Thông tin lịch sử mua thuốc trên Sổ sức khỏe điện tử phục vụ tra cứu, theo dõi và hỗ trợ quản lý thông tin sử dụng thuốc; không đồng nghĩa với việc người dân đã sử dụng thuốc thực tế, không thay thế việc tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc của người hành nghề và các hóa đơn, chứng từ, hồ sơ chuyên ngành trong trường hợp pháp luật yêu cầu.

Điều 14. Sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử trong hoạt động y tế

1. Người dân có thể sử dụng thông tin sức khỏe, giấy tờ y tế điện tử đã được tích hợp trên ứng dụng VNeID khi khám bệnh, chữa bệnh, tiêm chủng, mua thuốc và sử dụng các dịch vụ y tế có liên quan. Việc sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử thay thế giấy tờ tương ứng được thực hiện theo phạm vi, điều kiện và giá trị pháp lý được pháp luật quy định đối với từng loại thông tin, giấy tờ.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng, cơ sở bán lẻ thuốc thực hiện tiếp nhận, tra cứu, đối chiếu và khai thác thông tin, giấy tờ điện tử thông qua ứng dụng VNeID hoặc hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ theo quy định; bảo đảm phù hợp với mục đích sử dụng, phạm vi chuyên môn, thẩm quyền truy cập và yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Trường hợp thông tin, giấy tờ điện tử đã đầy đủ, hợp lệ và đủ điều kiện sử dụng thay thế giấy tờ tương ứng, cơ sở tiếp nhận không yêu cầu người dân xuất trình lại bản giấy, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Việc hiển thị thông tin trên ứng dụng VNeID không mặc nhiên làm phát sinh giá trị thay thế đối với các giấy tờ chưa đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp không thể truy cập, xác thực hoặc khai thác thông tin, giấy tờ điện tử do sự cố kỹ thuật, cơ sở cung cấp dịch vụ thực hiện việc xác minh, tiếp nhận bằng phương thức hợp pháp khác; phối hợp với các đơn vị có liên quan để kiểm tra, đối soát dữ liệu khi cần thiết, bảo đảm không làm hạn chế quyền tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.

Điều 15. Chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và hẹn khám lại

1. Người dân có thể sử dụng Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Phiếu hẹn khám lại điện tử đã được tích hợp trên ứng dụng VNeID để thực hiện việc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khám lại theo quy định. Việc sử dụng các phiếu điện tử thay thế bản giấy được thực hiện khi đáp ứng điều kiện về giá trị pháp lý, tính xác thực và phạm vi sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận thực hiện tra cứu, xác thực và sử dụng thông tin Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Phiếu hẹn khám lại điện tử thông qua ứng dụng VNeID hoặc hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ theo quy định. Trường hợp thông tin điện tử đã đầy đủ, hợp lệ và đủ điều kiện sử dụng, cơ sở tiếp nhận không yêu cầu người bệnh xuất trình lại bản giấy tương ứng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Trường hợp Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Phiếu hẹn khám lại điện tử chưa hiển thị trên ứng dụng VNeID do chậm đồng bộ dữ liệu hoặc lỗi kỹ thuật, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận thực hiện tra cứu, xác minh thông tin qua hệ thống thông tin được kết nối, hệ thống nguồn hoặc phối hợp với cơ sở phát hành. Việc tra cứu, xác thực thông qua mã QR, mã tra cứu điện tử hoặc phương thức điện tử khác được thực hiện khi hệ thống hỗ trợ và đáp ứng điều kiện theo quy định.

4. Trường hợp chưa thể xác minh thông tin do sự cố hệ thống, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hướng dẫn người bệnh sử dụng phương thức tiếp nhận, xác minh thay thế hợp pháp; phối hợp với cơ sở phát hành và cơ quan bảo hiểm xã hội trong trường hợp cần xác định quyền lợi bảo hiểm y tế theo quy định. Không yêu cầu người bệnh tự xác minh nguyên nhân lỗi kỹ thuật giữa các hệ thống. Sau khi hệ thống được khôi phục, các đơn vị liên quan thực hiện cập nhật, đồng bộ và đối soát dữ liệu theo quy trình kết nối.

Điều 16. Khai thác, sử dụng dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính

1. Dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử đã được liên thông, tích hợp trên ứng dụng VNeID được khai thác, sử dụng thay thế thông tin, giấy tờ tương ứng trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính khi đáp ứng điều kiện theo quy định. Phạm vi, phương thức khai thác và sử dụng dữ liệu thực hiện theo Quyết định số 31/QĐ-BYT ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tra cứu, xác thực, khai thác dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử thông qua ứng dụng VNeID, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh hoặc các hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ theo quy định. Việc khai thác dữ liệu phải phù hợp với yêu cầu của từng thủ tục hành chính, đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền và bảo đảm bảo vệ dữ liệu cá nhân. Trường hợp dữ liệu đã đầy đủ, hợp lệ và đủ điều kiện sử dụng thay thế giấy tờ tương ứng, cơ quan tiếp nhận không yêu cầu người dân cung cấp lại bản giấy theo quy định.

3. Trường hợp dữ liệu thiếu, sai lệch, chưa được cập nhật hoặc không thể khai thác do sự cố kỹ thuật, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính phối hợp với cơ quan, đơn vị quản lý dữ liệu để kiểm tra, xác minh theo quy định; hướng dẫn người dân sử dụng phương thức cung cấp thông tin, giấy tờ thay thế hợp pháp khi cần thiết. Việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan, không yêu cầu người dân tự xác định nguyên nhân sai lệch hoặc lỗi kỹ thuật giữa các hệ thống.

Chương IV
TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT VÀ PHƯƠNG ÁN THAY THẾ

Điều 17. Hỗ trợ người dân chưa sử dụng hoặc không thể sử dụng VNeID

1. Người dân chưa có tài khoản VNeID, không có thiết bị phù hợp hoặc không có khả năng tự sử dụng ứng dụng VNeID, bao gồm người cao tuổi, người khuyết tật, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và các trường hợp cần trợ giúp khác, được tiếp nhận, sử dụng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe, tiêm chủng, mua thuốc và các dịch vụ y tế liên quan bằng phương thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

2. Người dân có thể được hỗ trợ tiếp cận, sử dụng các tiện ích Sổ sức khỏe điện tử thông qua hình thức hỗ trợ trực tiếp tại cơ sở cung cấp dịch vụ y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, chính quyền địa phương hoặc các kênh hỗ trợ được công bố, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị.

3. Việc hỗ trợ phải bảo đảm thuận tiện, an toàn, bảo vệ thông tin sức khỏe và dữ liệu cá nhân theo quy định; không làm phát sinh yêu cầu bắt buộc người dân phải sử dụng VNeID hoặc thực hiện thêm thủ tục ngoài quy định của pháp luật. Việc đại diện, ủy quyền và hỗ trợ truy cập thông tin sức khỏe thực hiện theo Điều 20 của Quy định này.

Điều 18. Xử lý khi hệ thống gặp sự cố

1. Trường hợp ứng dụng VNeID, Nền tảng Sổ sức khỏe điện tử, hệ thống thông tin chuyên ngành hoặc đường truyền kết nối gặp sự cố, cơ sở cung cấp dịch vụ y tế thực hiện phương án nghiệp vụ thay thế phù hợp, bao gồm khai thác thông tin từ hệ thống còn hoạt động, sử dụng hồ sơ, giấy tờ hoặc phương thức tiếp nhận, xử lý khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm duy trì hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, tiêm chủng, mua thuốc và các dịch vụ y tế liên quan. Việc tiếp nhận, cấp cứu người bệnh không phụ thuộc vào việc đã có thông báo sự cố hoặc khôi phục hệ thống.

2. Cơ sở cung cấp dịch vụ y tế chủ động thực hiện phương án nghiệp vụ thay thế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền. Cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống có sự cố tổ chức xử lý, khôi phục hoạt động; phối hợp thông báo qua các kênh đã công bố về tình trạng sự cố, phạm vi ảnh hưởng, phương án hỗ trợ và thời điểm khôi phục khi xác định được.

3. Sau khi hệ thống được khôi phục, cơ sở, đơn vị tạo lập và quản lý dữ liệu thực hiện kiểm tra, đối chiếu, cập nhật bổ sung dữ liệu phát sinh trong thời gian xảy ra sự cố tại hệ thống nguồn theo quy định. Các đơn vị liên quan phối hợp khôi phục kết nối, đồng bộ dữ liệu đến Nền tảng Sổ sức khỏe điện tử và các hệ thống có liên quan; kiểm tra, xử lý dữ liệu trùng lặp, sai lệch, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, toàn vẹn và khả năng truy vết theo quy trình quản lý, vận hành hệ thống.

Điều 19. Sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trong trường hợp cấp cứu

1. Việc tiếp nhận, sơ cứu, cấp cứu người bệnh được thực hiện kịp thời theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; không yêu cầu người bệnh phải hoàn tất việc xác thực trên ứng dụng VNeID, đăng ký lịch khám hoặc cung cấp thông tin từ Sổ sức khỏe điện tử trước khi thực hiện cấp cứu.

2. Trong quá trình cấp cứu, người hành nghề có thể khai thác, sử dụng thông tin sức khỏe đã có trên Sổ sức khỏe điện tử hoặc hệ thống thông tin được kết nối để hỗ trợ đánh giá, xử trí người bệnh trong phạm vi cần thiết và phù hợp với căn cứ pháp lý về truy cập, sử dụng dữ liệu. Thông tin về nhóm máu, dị ứng, thuốc đang sử dụng, bệnh lý liên quan và các thông tin khác (nếu có) chỉ có giá trị hỗ trợ tham khảo, không thay thế việc kiểm tra, đánh giá và thực hiện các biện pháp chuyên môn cần thiết theo quy định.

Điều 20. Trẻ em, người đại diện hợp pháp và người cần trợ giúp

1. Việc đăng ký nhu cầu khám sức khỏe, đặt lịch khám bệnh, chữa bệnh, tra cứu, sử dụng thông tin sức khỏe, tiêm chủng, mua thuốc và các tiện ích khác trên Sổ sức khỏe điện tử đối với trẻ em, người được đại diện và người cần trợ giúp có thể được thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền hoặc với sự hỗ trợ của người chăm sóc trong phạm vi pháp luật cho phép và theo chức năng được cung cấp.

2. Việc xác thực, thực hiện quyền đại diện, ủy quyền, truy cập, khai thác và chia sẻ thông tin sức khỏe phải phù hợp với phạm vi đại diện, ủy quyền hợp pháp; tuân thủ quy định của pháp luật về dân sự, trẻ em, định danh và xác thực điện tử, khám bệnh, chữa bệnh, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định có liên quan.

3. Người chăm sóc hoặc người hỗ trợ không mặc nhiên có quyền truy cập, khai thác hoặc chia sẻ thông tin sức khỏe của người được chăm sóc, hỗ trợ. Việc sử dụng tài khoản định danh điện tử và các phương thức xác thực để thực hiện tiện ích cho người khác phải tuân thủ quy định pháp luật và cơ chế được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Đối với thông tin sức khỏe thuộc diện được bảo vệ theo pháp luật chuyên ngành, phạm vi tiếp cận của người đại diện, người được ủy quyền hoặc người hỗ trợ phải đáp ứng các điều kiện tương ứng; việc xác thực quan hệ đại diện hoặc liên kết tài khoản không mặc nhiên cho phép truy cập toàn bộ thông tin sức khỏe.

Chương V
TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH, XỬ LÝ VÀ HIỆU CHỈNH DỮ LIỆU

Điều 21. Tiếp nhận phản ánh

1. Người dân có thể phản ánh các vấn đề liên quan đến thông tin sức khỏe, thông tin giấy phép, điều kiện hoạt động, hành nghề thiếu, sai lệch, nhầm người, chậm cập nhật, không hiển thị hoặc không sử dụng được các tiện ích y tế trên ứng

dụng VNeID thông qua chức năng phản ánh trên ứng dụng hoặc các kênh hỗ trợ được công bố.

2. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia là đầu mối phối hợp, điều phối xử lý phản ánh liên quan đến dữ liệu, kết nối và các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế theo nhiệm vụ được giao; phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành ứng dụng VNeID và các hệ thống nguồn để tiếp nhận, chuyển xử lý phản ánh theo phạm vi trách nhiệm. Các kênh tiếp nhận, hỗ trợ và thông tin liên hệ được công bố, cập nhật trong quá trình triển khai.

3. Thông tin phục vụ tiếp nhận phản ánh bao gồm:

a) Thông tin cần thiết để xác định người phản ánh hoặc người đại diện hợp pháp, người được ủy quyền theo quy định;

b) Nội dung phản ánh, loại dữ liệu hoặc tiện ích gặp vấn đề và thời điểm phát hiện (nếu có);

c) Thông tin về cơ sở, đơn vị có liên quan, mã hồ sơ, mã giao dịch hoặc tài liệu phục vụ xác minh (nếu có);

d) Thông tin liên hệ để trao đổi, thông báo kết quả xử lý khi cần thiết.

4. Việc tiếp nhận phản ánh không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có và được phép khai thác hoặc tự xác định cơ quan, đơn vị, hệ thống phát sinh lỗi. Thông tin thu thập phải phù hợp với mục đích xử lý phản ánh và quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 22. Tổ chức xử lý phản ánh

1. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận thực hiện ghi nhận, phân loại phản ánh theo nội dung, bao gồm các vấn đề về đăng ký nhu cầu khám sức khỏe, đặt lịch khám bệnh, chữa bệnh, thông tin khám bệnh, chữa bệnh, tiêm chủng, mua thuốc, giấy tờ điện tử, giấy phép hoạt động, hành nghề, xác thực, kết nối, đồng bộ và hiển thị dữ liệu. Thông tin tiếp nhận, mã tra cứu hoặc phương thức theo dõi phản ánh được cung cấp theo chức năng và kênh hỗ trợ hiện có.

2. Căn cứ nội dung phản ánh, cơ quan, đơn vị tiếp nhận chuyển đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tạo lập, quản lý dữ liệu hoặc quản lý, vận hành hệ thống, chức năng liên quan để kiểm tra, xử lý theo cơ chế phối hợp. Trường hợp phản ánh liên quan đến nhiều hệ thống, các đơn vị phối hợp xác định nguyên nhân và xử lý theo phạm vi trách nhiệm, hạn chế yêu cầu người dân gửi lại cùng nội dung phản ánh đến nhiều đầu mối.

3. Cơ quan, đơn vị xử lý thực hiện cập nhật trạng thái, kết quả xử lý và cung cấp thông tin phản hồi cho người dân theo phương thức được công bố. Trường hợp cần bổ sung thông tin để xác minh, chỉ yêu cầu thông tin cần thiết, phù hợp với thẩm quyền và quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 23. Kiểm tra, hiệu chỉnh và đồng bộ lại dữ liệu

1. Cơ quan, tổ chức, cơ sở có trách nhiệm tạo lập, quản lý dữ liệu tại hệ thống nguồn thực hiện kiểm tra, xác minh và hiệu chỉnh dữ liệu thuộc phạm vi

quản lý theo quy định. Đơn vị quản lý, vận hành Nền tảng Sổ sức khỏe điện tử, Cổng dữ liệu sức khỏe và ứng dụng VNeID phối hợp xử lý các lỗi kết nối, đồng bộ, khai thác và hiển thị dữ liệu; không tự ý sửa đổi nội dung dữ liệu chuyên môn khi không có thẩm quyền.

2. Việc hiệu chỉnh dữ liệu phải có căn cứ xác minh, bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn và khả năng truy vết, ghi nhận thông tin về người thực hiện, thời điểm, nội dung và lý do hiệu chỉnh theo quy định. Sau khi hiệu chỉnh tại hệ thống nguồn, dữ liệu được cập nhật, đồng bộ đến các hệ thống liên quan theo phạm vi kết nối, chia sẻ được phép.

3. Việc kiểm tra, xác minh dữ liệu được thực hiện theo nguồn phát sinh thông tin, trong đó:

a) Đối với thông tin khám bệnh, chữa bệnh, kết quả khám sức khỏe, khám sàng lọc, cơ sở tạo lập hoặc quản lý hồ sơ thực hiện kiểm tra, xác minh theo quy định chuyên môn;

b) Đối với thông tin tiêm chủng, cơ sở tiêm chủng hoặc đơn vị quản lý hồ sơ tiêm chủng thực hiện xác minh thông tin mũi tiêm thực tế;

c) Đối với lịch sử mua thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc hoặc đơn vị quản lý dữ liệu giao dịch thực hiện kiểm tra, đối chiếu với giao dịch bán thuốc thực tế;

d) Đối với lịch hẹn khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiếp nhận yêu cầu đặt lịch thực hiện xác minh, cập nhật trạng thái lịch hẹn;

đ) Đối với đăng ký nhu cầu khám sức khỏe, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, tổng hợp nhu cầu thực hiện kiểm tra, xác minh trạng thái đăng ký và xử lý;

e) Đối với thông tin giấy phép hoạt động, giấy phép hành nghề, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và thông tin công bố đủ điều kiện tiêm chủng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý thông tin tương ứng thực hiện kiểm tra, xác minh, hiệu chỉnh theo thẩm quyền; các đơn vị liên quan phối hợp cập nhật, đồng bộ lại thông tin theo quy định.

4. Việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ bệnh án điện tử và các tài liệu, dữ liệu chuyên môn đã ký số thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành; bảo đảm tính toàn vẹn, lưu vết và giá trị pháp lý của hồ sơ, không tự ý ghi đè hoặc thay đổi nội dung đã được xác thực, ký số trái quy định.

Điều 24. Phân loại và ưu tiên xử lý phản ánh

1. Ưu tiên xử lý khẩn cấp đối với phản ánh, sự cố có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn người bệnh, an toàn dữ liệu, bao gồm: lộ lọt dữ liệu sức khỏe, nhầm định danh người bệnh, sai lệch thông tin thuốc, tiêm chủng hoặc dữ liệu chuyên môn có thể dẫn đến nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người dân. Đối với sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng hoặc vi phạm bảo vệ dữ liệu cá nhân, việc thông báo, ứng phó và xử lý thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan.

2. Ưu tiên xử lý tiếp theo đối với phản ánh ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp nhận, sử dụng dịch vụ y tế, quyền lợi bảo hiểm y tế hoặc giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện, bao gồm thông tin Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Phiếu hẹn khám lại, lịch khám đã được xác nhận và các dữ liệu cần thiết cho giao dịch cụ thể. Các phản ánh khác được tiếp nhận, phân loại và xử lý theo quy trình hỗ trợ.

3. Thời hạn tiếp nhận, phản hồi và giải quyết phản ánh thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Việc chuyển xử lý, thông báo tiến độ và theo dõi kết quả thực hiện theo quy trình hỗ trợ được công bố; phân biệt thời gian phản hồi ban đầu với thời gian hoàn thành hiệu chỉnh dữ liệu.

Chương VI
TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia

1. Là đầu mối phối hợp, hướng dẫn triển khai và hỗ trợ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích y tế liên quan trên ứng dụng VNeID trong phạm vi nhiệm vụ được Bộ Y tế giao.

2. Phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Y tế rà soát, tổng hợp phạm vi thông tin sức khỏe được chia sẻ, hiển thị trong từng tiện ích theo văn bản đã ban hành; tham mưu Bộ Y tế xem xét, quyết định theo thẩm quyền đối với nội dung cần bổ sung và phối hợp Bộ Công an hướng dẫn công bố, sử dụng trên VNeID.

3. Tổ chức đầu mối phối hợp tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý phản ánh thuộc phạm vi Bộ Y tế; phối hợp với cơ quan, cơ sở có liên quan thông tin kết quả hỗ trợ đến người dân theo kênh được công bố.

4. Là đầu mối của Bộ Y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu y tế phục vụ Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo danh mục, phạm vi, phương thức và kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ Công an kiểm tra, đối soát, xử lý sai lệch trong quá trình kết nối, đồng bộ dữ liệu. Cơ quan, tổ chức, cơ sở tạo lập và quản lý dữ liệu tại hệ thống nguồn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

Điều 26. Trách nhiệm của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh

1. Hướng dẫn sử dụng thông tin sức khỏe, giấy tờ điện tử trên VNeID khi tiếp đón, khám bệnh, chữa bệnh, đặt lịch, chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và hẹn khám lại theo phạm vi chức năng; phối hợp với Cục Quản lý Dược đối với nội dung kê đơn thuốc và Vụ Bảo hiểm y tế đối với các giấy tờ liên quan đến bảo hiểm y tế.

2. Hướng dẫn chuyên môn đối với nội dung khám sức khỏe, khám sàng lọc và phối hợp bảo đảm tính thống nhất với Quyết định số 1551/QĐ-BYT, Quyết định số 2062/QĐ-BYT và các văn bản có liên quan.

3. Phối hợp xử lý phản ánh liên quan đến thông tin chuyên môn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

4. Phối hợp hướng dẫn tra cứu, xác minh thông tin giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, giấy phép hành nghề và chứng chỉ hành nghề còn giá trị sử dụng theo quy định; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý, cấp phép để xử lý thông tin sai lệch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 27. Trách nhiệm của Cục Phòng bệnh

1. Hướng dẫn chuyên môn, phạm vi, danh mục thông tin và điều kiện khai thác dữ liệu tiêm chủng; phối hợp việc kết nối, đối soát dữ liệu tiêm chủng từ hệ thống nguồn có thẩm quyền để phục vụ người dân tra cứu trên VNeID.

2. Phối hợp hướng dẫn tổ chức khám, sàng lọc theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp xử lý phản ánh, sai lệch dữ liệu tiêm chủng và bảo đảm không sử dụng thông tin chưa xác thực làm căn cứ duy nhất để quyết định chuyên môn.

3. Phối hợp với Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia và các đơn vị liên quan xác định phạm vi, điều kiện hiển thị thông tin thuộc lĩnh vực phòng bệnh, bao gồm thông tin công bố đủ điều kiện tiêm chủng của cơ sở tiêm chủng; hướng dẫn kiểm tra, xác minh, xử lý sai lệch theo chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 28. Trách nhiệm của Cục Quản lý Dược

1. Hướng dẫn cơ sở bán lẻ thuốc sử dụng đơn thuốc điện tử, ghi nhận lịch sử mua thuốc và hỗ trợ người dân tra cứu giao dịch trong phạm vi pháp luật về dược và chức năng được cung cấp; phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh đối với nội dung kê đơn thuốc.

2. Phối hợp xác định trường thông tin cần thiết, quy tắc phân biệt đơn thuốc đã kê với giao dịch thuốc đã mua, cập nhật giao dịch trả hoặc hủy (nếu có) và quy trình xử lý dữ liệu sai lệch tại cơ sở nguồn.

3. Phối hợp hướng dẫn tra cứu, xác minh thông tin Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược của cơ sở kinh doanh dược và thông tin hành nghề dược thuộc phạm vi quản lý; phối hợp xử lý thông tin sai lệch theo thẩm quyền, đồng thời kiểm tra, giám sát việc triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 29. Trách nhiệm của Vụ Bảo hiểm y tế

Vụ Bảo hiểm y tế phối hợp Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia, BHXH Việt Nam và các cơ quan liên quan hướng dẫn nghiệp vụ sử dụng thông tin BHYT điện tử, Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Phiếu hẹn khám lại điện tử thuộc phạm vi BHYT theo chức năng, nhiệm vụ được giao; không làm thay đổi thẩm quyền giám định, thanh toán BHYT đã được pháp luật quy định.

Điều 30. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và giám sát thực hiện trên địa bàn; phối hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tổng hợp nhu cầu khám sức khỏe và thông báo kế hoạch tổ chức đến người dân.

2. Đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khám sức khỏe, tiêm chủng, bán lẻ thuốc thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc tạo lập, cập nhật, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu y tế theo quy định của Bộ Y tế đối với từng nguồn dữ liệu và lộ trình áp dụng; theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Bố trí đầu mối hỗ trợ cơ sở, điều phối xử lý phản ánh dữ liệu thuộc địa bàn; theo dõi chất lượng kết nối và báo cáo vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Việc hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với cơ sở thuộc Bộ Y tế, bộ, ngành khác đóng trên địa bàn được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, phân cấp quản lý và kế hoạch triển khai được phê duyệt; không giao Sở Y tế trách nhiệm vận hành hệ thống trung ương.

Điều 31. Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám sức khỏe

1. Tổ chức tiếp nhận, xử lý đăng ký hoặc yêu cầu đặt lịch được chuyển đến trong phạm vi năng lực, công khai các trạng thái tiếp nhận và nội dung hướng dẫn người dân.

2. Thực hiện tạo lập, kiểm tra, ký số khi thuộc trường hợp phải ký số, cập nhật dữ liệu khám sức khỏe, khám bệnh, chữa bệnh, Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Phiếu hẹn khám lại tại hệ thống nguồn theo quy định; thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu theo quy định của Bộ Y tế áp dụng đối với từng loại dữ liệu và lộ trình tương ứng; chịu trách nhiệm đối với dữ liệu do cơ sở tạo lập.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các tiện ích trên VNeID trong phạm vi cơ sở đã triển khai; tiếp nhận phản ánh, kiểm tra, hiệu chỉnh dữ liệu thuộc trách nhiệm tại hệ thống nguồn và phối hợp cập nhật, chia sẻ lại thông tin theo quy định.

4. Bảo đảm cấp cứu và tiếp nhận người bệnh theo quy định, không đặt điều kiện sử dụng ứng dụng VNeID ngoài quy định pháp luật.

Điều 32. Trách nhiệm của cơ sở tiêm chủng

1. Thực hiện xác minh thông tin, sàng lọc, tiêm chủng, theo dõi sau tiêm và các thủ tục chuyên môn theo quy định; không căn cứ duy nhất vào lịch sử hiển thị trên VNeID để quyết định tiêm chủng.

2. Thực hiện tạo lập, cập nhật, kiểm tra, hiệu chỉnh dữ liệu tiêm chủng trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia; trường hợp sử dụng hệ thống thông tin riêng, thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia theo quy định của Bộ Y tế và hướng dẫn của Cục Phòng bệnh. Việc quản lý, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an,

Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định tương ứng. Cơ sở chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu do mình tạo lập, cập nhật.

3. Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu tiêm chủng phục vụ hiển thị trên ứng dụng VNeID theo quy định của Bộ Y tế; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiểm tra, hiệu chỉnh dữ liệu tại hệ thống nguồn và hỗ trợ người dân khi không sử dụng được thông tin điện tử.

Điều 33. Trách nhiệm của cơ sở bán lẻ thuốc

1. Việc sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID tại cơ sở bán lẻ thuốc được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật về dược, kê đơn thuốc, bán thuốc theo đơn và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Việc xác thực thông tin qua VNeID không thay thế yêu cầu kiểm tra tính hợp lệ của đơn thuốc và các điều kiện bán thuốc theo quy định.

2. Thực hiện việc ghi nhận, quản lý, cập nhật, kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giao dịch bán thuốc theo quy định của Bộ Y tế và lộ trình áp dụng đối với nguồn dữ liệu này; chịu trách nhiệm đối với dữ liệu giao dịch do cơ sở tạo lập theo quy định.

3. Việc kiểm tra, hiệu chỉnh dữ liệu giao dịch thiếu, sai lệch hoặc nhầm người được thực hiện tại hệ thống nguồn theo quy định. Thông tin sau khi được hiệu chỉnh được chia sẻ, đồng bộ lại trong phạm vi kết nối được phép; việc khai thác, sử dụng và bảo vệ dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 34. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Bộ Y tế phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan tổ chức hướng dẫn sử dụng các tiện ích y tế trên ứng dụng VNeID theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi triển khai; thông tin, giấy tờ đủ điều kiện sử dụng được công bố, hướng dẫn tra cứu theo thẩm quyền và pháp luật hiện hành.

2. Việc kết nối, đối soát, chia sẻ dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế từ Bảo hiểm xã hội Việt Nam thực hiện theo chức năng, mục đích, danh mục dữ liệu và phạm vi pháp luật cho phép; dữ liệu giám định, thanh toán, quyết toán bảo hiểm y tế không mặc nhiên là nguồn thay thế hồ sơ bệnh án hoặc kết luận chuyên môn do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo lập.

3. Cơ quan, tổ chức tham gia cung cấp tiện ích đăng ký nhu cầu, đặt lịch và dịch vụ y tế khác phối hợp hướng dẫn người dân về cách thức sử dụng, trạng thái tiếp nhận và các kênh hỗ trợ theo phạm vi đã triển khai; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

Điều 35. Tổ chức triển khai

1. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia chủ trì theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai các tiện ích y tế trên VNeID theo từng giai đoạn; báo cáo vướng mắc và đề xuất biện pháp hỗ trợ theo thẩm quyền.

2. Việc triển khai, mở rộng từng tiện ích thực hiện theo kế hoạch, phạm vi, địa bàn, nhóm cơ sở và điều kiện được cơ quan có thẩm quyền xác định; thông tin hướng dẫn và kênh hỗ trợ người dân được công bố phù hợp với tình hình thực tế.

3. Khi có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các đơn vị gửi về Bộ Y tế (qua Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia) để tổng hợp, phối hợp xử lý theo thẩm quyền.

4. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, tổ chức hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và cơ sở cung cấp dịch vụ theo kế hoạch được phê duyệt. Kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

5. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Y tế và đơn vị chức năng của Bộ Công an tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu đối với từng nhóm tiện ích theo phạm vi, tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ VÀ CÁC TIỆN ÍCH Y TẾ LIÊN QUAN TRÊN ỨNG DỤNG VNeID

(Kèm theo Quy định về sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích y tế liên quan trên ứng dụng VNeID ban hành kèm theo Quyết định số 3675/QĐ-BYT ngày 27tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Hướng dẫn chung

Đối với người dân không có khả năng tự sử dụng ứng dụng VNeID, việc đăng ký nhu cầu khám sức khỏe, đặt lịch khám bệnh, chữa bệnh, tra cứu thông tin tiêm chủng, mua thuốc và sử dụng các tiện ích khác được thực hiện với sự hỗ trợ của người đại diện hợp pháp, người được ủy quyền, người chăm sóc hoặc thông qua các kênh hỗ trợ phù hợp theo quy định của pháp luật.

Các cơ sở cung cấp dịch vụ y tế và tổ chức, cá nhân có liên quan hỗ trợ người dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế; bảo đảm không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có và được phép khai thác, không làm phát sinh thủ tục ngoài quy định.

Việc hỗ trợ sử dụng không đồng nghĩa với việc người hỗ trợ được quyền truy cập, khai thác toàn bộ dữ liệu sức khỏe của người dân.

I. Đăng ký nhu cầu khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc

Bước 1. Người dân truy cập tiện ích đăng ký nhu cầu khám sức khỏe trên ứng dụng VNeID khi tiện ích được cung cấp; kiểm tra, bổ sung thông tin cần thiết và lựa chọn nội dung nhu cầu khám sức khỏe.

Bước 2. Hệ thống ghi nhận nhu cầu; người dân tra cứu trạng thái và điều chỉnh, hủy đăng ký khi chức năng được cung cấp.

Bước 3. Thông tin đăng ký được chuyển đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để tổng hợp, xây dựng kế hoạch tổ chức khám sức khỏe theo quy định.

Bước 4. Căn cứ kế hoạch tổ chức khám sức khỏe, người dân được thông báo về địa điểm, thời gian và các thông tin cần thiết để tham gia khám khi đã được sắp xếp. Việc ghi nhận nhu cầu không đồng nghĩa với việc lịch khám đã được xác nhận.

Bước 5. Sau khi khám sức khỏe, người dân được tra cứu kết quả đã được cập nhật, chia sẻ trên Sổ sức khỏe điện tử theo quy định.

II. Đặt lịch, đăng ký khám bệnh, chữa bệnh

Bước 1. Người dân truy cập tiện ích đặt lịch, đăng ký khám bệnh, chữa bệnh trên VNeID khi được cung cấp, lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã kết nối và đang cung cấp chức năng đặt lịch.

Bước 2. Lựa chọn dịch vụ, chuyên khoa, thời gian khám theo thông tin được cơ sở công bố và gửi yêu cầu đặt lịch.

Bước 3. Người dân tra cứu trạng thái yêu cầu. Lịch khám chỉ được xác nhận khi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chấp nhận. Trường hợp chưa được xác nhận, người dân có thể liên hệ cơ sở hoặc lựa chọn phương thức đặt lịch khác; thời gian phản hồi dự kiến được cung cấp nếu cơ sở có hỗ trợ.

Bước 4. Người dân đến cơ sở theo lịch đã xác nhận và thực hiện thủ tục tiếp đón theo hướng dẫn của cơ sở.

Bước 5. Sau khi khám, chữa bệnh, người dân được tra cứu thông tin kết quả khám và các giấy tờ điện tử liên quan đã được cập nhật theo quy định.

III. Sử dụng Sổ sức khỏe điện tử khi khám bệnh, chữa bệnh

Bước 1. Khi đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người dân sử dụng VNeID để xác thực, cung cấp thông tin sức khỏe và giấy tờ điện tử có liên quan theo quy định hoặc sử dụng phương thức tiếp nhận hợp pháp khác.

Bước 2. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác thực thông tin người bệnh, tra cứu thông tin sức khỏe cần thiết trên các hệ thống được kết nối, phân quyền theo phạm vi và căn cứ pháp lý phù hợp. Trường hợp pháp luật yêu cầu sự đồng ý của người bệnh, việc ghi nhận, thực hiện theo quy định.

Bước 3. Người hành nghề khai thác thông tin liên quan để hỗ trợ đánh giá tình trạng sức khỏe, chẩn đoán, điều trị và thực hiện đầy đủ quy trình chuyên môn theo quy định.

Bước 4. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cập nhật, chia sẻ dữ liệu phát sinh theo quy định để người dân tra cứu thông tin được phép hiển thị trên Sổ sức khỏe điện tử.

Bước 5. Người dân sử dụng thông tin, giấy tờ y tế điện tử đã được tích hợp trên ứng dụng VNeID thay thế giấy tờ tương ứng khi đáp ứng điều kiện pháp luật. Việc sử dụng Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Phiếu hẹn khám lại điện tử thực hiện theo hướng dẫn tại Mục IX Phụ lục này.

IV. Quản lý và sử dụng thông tin tiêm chủng

Bước 1. Người dân truy cập Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID để tra cứu thông tin lịch sử tiêm chủng đã được cập nhật, tích hợp.

Bước 2. Khi đến cơ sở tiêm chủng, người dân có thể sử dụng thông tin tiêm chủng trên VNeID để cung cấp thông tin liên quan theo quy định.

Bước 3. Cơ sở tiêm chủng khai thác thông tin cần thiết, thực hiện khám sàng lọc, tư vấn, tiêm chủng và theo dõi sau tiêm theo quy định chuyên môn.

Bước 4. Sau khi tiêm chủng, cơ sở thực hiện cập nhật thông tin vào hệ thống quản lý tiêm chủng; dữ liệu được chia sẻ, hiển thị trên VNeID theo phạm vi kết nối.

Bước 5. Người dân tra cứu lịch sử tiêm chủng. Trường hợp thông tin chưa hiển thị, chưa đầy đủ hoặc có sai sót, người dân có thể phản ánh qua cơ sở tiêm chủng, qua ứng dụng VNeID hoặc kênh hỗ trợ được công bố để được kiểm tra, đối chiếu, xử lý theo quy định.

V. Mua thuốc tại cơ sở bán lẻ thuốc và tra cứu lịch sử mua thuốc

Bước 1. Người bệnh hoặc người mua thuốc hộ thực hiện giao dịch mua thuốc tại cơ sở bán lẻ thuốc theo quy định. Khi chức năng sử dụng VNeID được triển khai tại cơ sở, người dân có thể sử dụng ứng dụng VNeID để xác thực hoặc chia sẻ thông tin cần thiết theo chức năng được cung cấp.

Bước 2. Đối với thuốc bán theo đơn, người bệnh hoặc người mua thuốc hộ cung cấp đơn thuốc điện tử, mã đơn thuốc điện tử hoặc đơn thuốc hợp lệ. Cơ sở bán lẻ thuốc kiểm tra đơn thuốc và thực hiện bán thuốc theo quy định chuyên ngành. Việc mua thuốc hộ không yêu cầu người bệnh phải trực tiếp xác thực trên VNeID.

Bước 3. Cơ sở bán lẻ thuốc tư vấn, bán thuốc và ghi nhận thông tin giao dịch thực tế tại hệ thống quản lý của cơ sở theo quy định.

Bước 4. Thông tin giao dịch mua thuốc được kết nối, chia sẻ và hiển thị trên Sổ sức khỏe điện tử theo phạm vi kết nối. Đối với thuốc mua theo đơn, dữ liệu được liên kết với người bệnh có tên trên đơn thuốc, phân biệt với người trực tiếp mua thuốc hộ.

Bước 5. Người dân tra cứu lịch sử mua thuốc đã được cập nhật và phản ánh thông tin thiếu, sai lệch để được kiểm tra, xử lý theo quy định.

VI. Sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính

Bước 1. Khi thực hiện thủ tục hành chính có liên quan, người dân sử dụng thông tin, giấy tờ điện tử đã được tích hợp trên VNeID và đủ điều kiện pháp lý để thay thế giấy tờ tương ứng.

Bước 2. Cơ quan tiếp nhận khai thác, xác thực thông tin điện tử theo quy định; không yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ tương ứng khi thông tin đã đủ điều kiện sử dụng thay thế.

Bước 3. Trường hợp dữ liệu chưa được cập nhật, thiếu, sai hoặc không thể khai thác do sự cố, việc tiếp nhận, xác minh và xử lý được thực hiện bằng phương thức phù hợp theo quy định.

Bước 4. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo quy định hiện hành.

VII. Phản ánh thông tin sức khỏe thiếu, sai lệch hoặc không hiển thị

Bước 1. Người dân kiểm tra thông tin hiển thị, sử dụng chức năng phản ánh trên VNeID (nếu được cung cấp) hoặc kênh hỗ trợ đã công bố; nêu nội dung, thời điểm phát hiện và thông tin liên quan cần thiết.

Bước 2. Đơn vị tiếp nhận ghi nhận, phân loại và phối hợp chuyển phản ánh đến cơ sở, đơn vị có trách nhiệm xử lý; người dân theo dõi, nhận kết quả theo kênh được cung cấp, không phải tự xác định hệ thống phát sinh lỗi.

VIII. Sử dụng dịch vụ khi ứng dụng hoặc hệ thống gặp sự cố

Bước 1. Khi không thể truy cập hoặc sử dụng VNeID do sự cố, người dân thông báo với cơ sở cung cấp dịch vụ và sử dụng phương thức xác thực, tiếp nhận, cung cấp thông tin hoặc giấy tờ thay thế hợp pháp theo hướng dẫn.

Bước 2. Cơ sở cung cấp dịch vụ tiếp nhận, xử lý theo quy định; việc cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh không phụ thuộc vào tình trạng hoạt động của VNeID. Dữ liệu phát sinh được cập nhật, chia sẻ sau khi hệ thống khôi phục theo quy trình liên quan.

IX. Sử dụng Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Phiếu hẹn khám lại điện tử

Bước 1. Người dân xuất trình Phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc Phiếu hẹn khám lại điện tử đã được tích hợp trên VNeID khi đủ điều kiện pháp lý, hoặc giấy tờ, thông tin hợp lệ theo phương thức khác được pháp luật cho phép.

Bước 2. Nếu phiếu điện tử chưa hiển thị do lỗi kỹ thuật, cơ sở tiếp nhận hỗ trợ xác minh qua hệ thống kết nối, cơ sở phát hành hoặc phương thức hợp pháp khác; quyền lợi bảo hiểm y tế được xác định theo quy định pháp luật.

X. Cung cấp thông tin tiêm chủng

Bước 1. Người dân mở Sổ tiêm chủng điện tử trên VNeID, kiểm tra các mũi tiêm đã được đồng bộ từ hệ thống nguồn.

Bước 2. Đối với thông tin tiêm chủng chưa được hiển thị, người dân có thể chủ động cung cấp thông tin về mũi tiêm đã thực hiện theo các trường thông tin và chức năng được cung cấp trên ứng dụng VNeID; bổ sung tài liệu chứng minh (nếu có).

Bước 3. Thông tin được hiển thị tại mục riêng, gắn nhãn "do người dân tự cung cấp", phân biệt với dữ liệu đã xác thực.

Bước 4. Khi cơ sở tiêm chủng hoặc cơ quan có thẩm quyền xác minh và cập nhật vào hệ thống nguồn, thông tin được đồng bộ lại và hiển thị là dữ liệu đã xác thực.

XI. Tra cứu thông tin hoạt động, hành nghề của cơ sở y tế và người hành nghề trên VNeID

Bước 1. Người dân truy cập chức năng tra cứu trên ứng dụng VNeID hoặc sử dụng phương thức tra cứu, quét mã điện tử khi chức năng được cung cấp.

Bước 2. Người dân tra cứu thông tin giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thông tin công bố đủ điều kiện tiêm chủng; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược; giấy phép hành nghề, chứng chỉ hành nghề còn giá trị sử dụng theo quy định và tình trạng hiệu lực tương ứng trong phạm vi dữ liệu được cung cấp, kết nối và hiển thị.

Bước 3. Trường hợp phát hiện thông tin hiển thị không chính xác hoặc không thống nhất với thông tin do cơ quan có thẩm quyền công bố, người dân có

thể gửi phản ánh qua chức năng hoặc kênh hỗ trợ được công bố để được kiểm tra, xác minh và cập nhật theo quy định.